TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2025/DS-ST
Ngày: 24/4/2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu

2. Bà Lâm Thị Thúy Hằng

- ***Thư ký phiên tòa***: Châu Thị Phượng Liên, Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:*** Nguyễn Hoàng Phúc Đức – Kiểm sát viên

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2025 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 293/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng vay" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

- Nguyễn Thị Ngọc Tr, sinh năm 1988 (có đơn xin xét xử vắng mặt)
- Hà Hồng Thái Nam, sinh năm 1985(có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 254C, KV Yên Trung, phường Lê Bình, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn:*

- Từ Văn Th, sinh năm 1975(có đơn xin xét xử vắng mặt)
- Nguyễn Thị Kim Tuyết, sinh năm 1975(có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Láng Khoét, xã Song Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của chị Nguyễn Thị Ngọc Tr và anh Hà Hồng Thái Nam như sau:

Vào ngày 26/3/2023 chị Tr và anh Nam có cho chị Tuyết và anh Th vay số tiền 100.000.000 đồng. Lúc cho vay có làm biên nhận. Thời gian 01 tháng trả. Lãi suất 1%/ tháng. Khi đến thời điểm trả tiền chị Tuyết và anh Th không trả mà hẹn hết lần

này tới lần khác cố tình không trả nên chị Tr và anh Nam làm đơn khởi kiện.

Nay chị Tr và anh Nam yêu cầu anh Th và chị Tuyết trả số tiền 100.000.000 đồng không yêu cầu tính lãi.

Theo biên bản ghi lời khai của anh Từ Văn Th và chị Nguyễn Thị Kim Tuyết ngày 5/3/2025 như sau:

Chị Tuyết và anh Th thừa nhận có vay tiền của chị Tr và anh Nam số tiền 100.000.000 đồng. Lãi suất 1%/ tháng. Thời gian vay tiền không nhớ nhưng khoảng 4 năm về trước cho đến năm 2023 mới làm biên nhận. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên không có trả. Nay anh Th, chị Tuyết xin được trả dần, trả 01 lần không có khả năng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã nhận định:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định. Những vấn đề khác Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự và những người tham gia tố tụng khác từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 68, 70, 71, 74 Bộ luật tố tụng dân sự

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nam, chị Tr.Buộc anh Th và chị Tuyết trả cho anh Nam, chị Tr số tiền 100.000.000 đồng. Lãi suất đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Buộc các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Các đương sự "Tranh chấp hợp đồng vay". Bị đơn có nơi cư trú thuộc huyện Châu Thành nên thẩm quyền giải quyết của Tòa Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đủ căn cứ để xét xử vắng mặt đương sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của anh Hà Hồng Thái Nam và chị Nguyễn Thị Ngọc Tr. Hội đồng xử án xét thấy:

Vào ngày 26/3/2023 chị Tr và anh Nam có cho chị Tuyết và anh Th vay số tiền 100.000.000 đồng, có làm biên nhận. Phía chị Tuyết và anh Th cũng thừa nhận có vay chị Tr và anh Nam số tiền 100.000.000 đồng nên hợp đồng vay nợ giữa chị Tr, anh Nam và chị Tuyết, anh Th là có thật. Thời gian hai bên thỏa thuận 01 tháng trả. Nay anh Th chị Tuyết cho là khó khăn về kinh tế nên không có trả xin trả dần là vi phạm nghĩa vụ trả tiền mà hai bên thỏa thuận làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của chị Tr, anh Nam nên anh Nam và chị Tr khởi kiện yêu cầu anh Th và chị Tuyết trả số tiền 100.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phù hợp với nhận định Hội đồng xét xử nên chấp nhận**.**

[2] Về lãi suất: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu nên không xem xét

[3] Về án phí: Anh Nam, chị Tr không phải chịu án phí vì yêu cầu khởi kiện được chấp nhận. Anh Th, chị Tuyết phải chịu án phí 5% đối với số tiền phải trả cho anh Nam, chị Tr.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; 147; 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463; 466; 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Khoá 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hà Hồng Thái Nam, chị Nguyễn Thị Ngọc Tr.

Buộc anh Từ Văn Th, chị Nguyễn Thị Kim Tuyết có trách nhiệm trả cho anh Hà Hồng Thái Nam, chị Nguyễn Thị Ngọc Tr số tiền 100.000.000 đồng.

Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải trả lãi của số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn trả cho chị Tr và anh Nam số tiền tạm ứng án phí nộp tại chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành số tiền 2.500.000đồng, ngày 03/01/2025, biên lai số 0009795. Buộc anh Th, chị Tuyết nộp 5.000.000 đồng

Án xử công khai. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại phúc thẩm. Riêng các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

*** *Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên toà

Đỗ Thị Thu Hằng